

Bản án số: 18/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 08 – 6 – 2021

V/v: "*Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Long;

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nỗ Thiên Minh Trí;

2. Ông Nguyễn Báu;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:** Bà Tài Thị Cao Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐ – HPT ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1995.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

Bà T có mặt và ông M vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Bà Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Lê Văn M đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2010, không đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 86/2014, quyển số 01 ngày 21 – 10 – 2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ tháng 6 – 2020 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông M đang quen người phụ nữ khác, không hạnh phúc, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, tháng 6 năm 2020 giữa bà và ông M sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê L, sinh ngày 08 – 4 – 2011 và Lê Văn L1, sinh ngày 01 – 6 – 2013. Nếu ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay bà đang nghề phụ hồ, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 8.000.000đ, đủ khả năng nuôi con.

Tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 19 – 3 – 2021 bị đơn Ông Lê Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian quen nhau, đám cưới, quá trình chung sống như Bà T trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ, chồng ông M cho rằng do ông đi làm lớp xe tải, không rõ địa chỉ, chỉ biết ở Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh nên Bà T ghen tuông. Vì vậy, tháng 9 – 2020 thì ly thân không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau nữa, mạnh ai người đó sống. Nay Bà T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý, yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ vì ông vẫn còn tình cảm rất thương vợ, con.

Về con chung: Ông và Bà T có 02 con chung như Bà T trình bày là đúng. Nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu Bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án; Bị đơn chấp hành một phần các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng nhưng tại giai đoạn xét xử vắng mặt; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà T, bác yêu cầu đoàn tụ của ông M; giao 02 con chung cho Bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung Bà T không yêu cầu ông M là có căn cứ, nên không xem xét; Về tài sản, nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Hồ Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T và Ông Lê Văn M tự tìm hiểu và có đến Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh làm thủ tục đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn và Bà T với ông M sống ly thân từ tháng 6 – 2020.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của Ông Lê Văn M: Ông M thừa nhận ông đi làm xa, không lo lắng công việc gia đình nên xảy ra cãi vã. Tuy nhiên ông vẫn còn yêu thương Bà T và yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được đoàn tụ của ông M là không có khả năng cải thiện được. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa Bà T và ông M đã thật sự trầm trọng. Bà T xin được ly hôn với ông M là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa Bà T và ông M đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Bà T, ông M yêu cầu được nuôi 02 con chung tên là Lê L và Lê Văn L1.

Hội đồng xét xử nhận thấy Bà T và ông M hiện nay đều có khả năng nuôi con tốt. Tại bản khai Lê L và Lê Văn L1 đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Đây là nguyện vọng chính đáng của con chung được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa các cháu còn quá nhỏ để tách anh, em ra cũng như các cháu cần sự chăm sóc của mẹ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 con chung cho Bà T nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị T.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Hồ Thị T. Bà Hồ Thị T được ly hôn với Ông Lê Văn M.

2. Về con chung: Giao cho Bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê L, sinh ngày 08 – 4 – 2011 và Lê Văn L1, sinh ngày 01 – 6 – 2013. Hiện nay con chung đang ở với Bà T.

Ông Lê Văn M được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023636 ngày 26 – 02 – 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã B(để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Long**